TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 132/2019/HNGĐ- ST Ngày: 24-9-2019 V/v Ly hôn và nuôi con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số :142/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 115/2019/QĐHPT ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng V, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: 102 Đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 102 Đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Hồng V trình bày:

Chị Phan Thị Hồng V và anh Phạm Anh T tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk vào ngày 22/10/2009.

Quá trình sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập chị V, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng,

không ai quan tâm chăm sóc ai. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị V có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Phạm Anh T.

Về con chung: Chị Phan Thị Hồng V và anh Phạm Anh T có 02 con chung là cháu Phạm Thị B, sinh ngày 23/3/2010 và cháu Phạm Minh Th, sinh ngày 08/9/2014, hiện nay các cháu đang ở với chị V. Chị V có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi thành niên vì hiện nay chị có nhà ở và làm nông thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi các con chung; chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Phạm Anh T cư trú tại phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Phạm Anh T vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng V là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Phan Thị Hồng V xin ly hôn anh Phạm Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Phan Thị Hồng V và anh Phạm Anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B vào ngày 22/10/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; theo chị V trình bày quá trình duy trì hôn nhân giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập chị V, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng, nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng khắc phục nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Tại bản tự khai ngày 17/4/2019 anh T thừa nhận bản thân có hay uống rượu, hay la mắng và có những hành động quá đáng đối với vợ nhưng anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Quá trình chung sống vợ chồng chị V, anh T có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Anh T chỉ đến Tòa làm bản tự khai sau đó vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Phan Thị Hồng V và anh Phạm Anh T đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Anh T của chị Phan Thị Hồng V là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị Phan Thị Hồng V và anh Phạm Anh T có 02 con chung là cháu Phạm Thị B, sinh ngày 23/3/2010 và cháu Phạm Minh Th, sinh ngày 08/9/2014, hiện nay các cháu đang ở với chị V nay chị V có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V làm nông cùng với gia đình có thu nhập và nhà ở ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị V nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của cháu cần giao các con chung cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là tự nguyện nên cần chấp nhận

Về tài sản chung : Chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử:</u>

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng V.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Hồng V được ly hôn anh Phạm Anh T.

-Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Thị B, sinh ngày 23/3/2010 và cháu Phạm Minh Th, sinh ngày 08/9/2014 cho chị Phan Thị Hồng V

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị Phan Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Hồng V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị Phạm Thị Tường A đã nộp thay chị V theo biên lai thu số AA/2017/0012210 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Phạm Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.B;
- UBND P. E;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt